

Một số ý kiến về vấn đề

CẢI TIẾN HỆ THỐNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TRONG NGÀNH NÔNG NGHIỆP

NGÔ ĐỨC BẢO

Trong khoảng 15 năm gần đây, cuộc cách mạng khoa học và kỹ thuật đã có tác động mạnh mẽ đến sản xuất nông nghiệp cũng như nhiều ngành kinh tế khác. Những thành tựu nghiên cứu khoa học, kỹ thuật nông nghiệp ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong sản xuất đã làm thay đổi về cơ bản bộ mặt nông nghiệp nhiều nước. Tổ chức hệ thống nghiên cứu khoa học và kỹ thuật nông nghiệp là một trong những nguyên nhân quan trọng làm cho nhiều nước trên thế giới đạt được những thành tựu to lớn trong sản xuất nông nghiệp.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 Ban chấp hành trung ương Đảng đã chỉ rõ : « Chúng ta phải tập trung công tác nghiên cứu khoa học và kỹ thuật vào những vấn đề lớn và cấp bách của nông nghiệp, nhằm giải quyết một cách vững chắc các vấn đề ăn, mặc và xuất khẩu, đồng thời nghiên cứu những vấn đề phát triển lâu dài ».

Muốn đẩy mạnh cuộc cách mạng khoa học, kỹ thuật trong nông nghiệp ở nước ta, phát huy được khả năng của đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học và kỹ thuật nông nghiệp hiện nay, nâng cao hiệu quả của công tác nghiên cứu khoa học và kỹ thuật, ứng dụng một cách sáng tạo những thành tựu khoa học, kỹ thuật nông nghiệp trong nước và của thế giới vào sản xuất, thì vấn đề tổ chức lại hệ thống nghiên cứu khoa học, kỹ thuật nông nghiệp

là một công tác rất quan trọng và cấp bách.

Chúng ta hiện có 8 viện nghiên cứu khoa học, kỹ thuật nông nghiệp (chưa kể Viện Thiết kế máy nông nghiệp thuộc Bộ Cơ khí — luyện kim), 3 trường đại học nông nghiệp và một hệ thống gồm trên 500 trạm, trại thí nghiệm lớn nhỏ thuộc trung ương và địa phương. Riêng ở 8 viện nghiên cứu có trên 700 cán bộ trình độ từ trung cấp kỹ thuật trở lên, trong đó khoảng 30 cán bộ có trình độ trên đại học và 450 cán bộ có trình độ đại học, trong số này khoảng 10% có khả năng chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học và thực tế có tham gia công tác nghiên cứu khoa học.

Ngoài ra, còn một lực lượng khá lớn cán bộ khoa học, kỹ thuật có nghiên cứu về nông nghiệp hiện có mặt ở các trường đại học và các viện nghiên cứu thuộc Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp, Bộ Giáo dục, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước...

Ở đây, chúng tôi không nêu lại những thành tích đã đạt được trong công tác nghiên cứu khoa học và kỹ thuật nông nghiệp mà chỉ đề cập đến một số nhược điểm của tổ chức nghiên cứu khoa học, kỹ thuật nông nghiệp hiện nay.

Mặc dù bên cạnh Ủy ban Nông nghiệp trung ương có Hội đồng khoa học kỹ thuật

nông nghiệp để giúp lãnh đạo Ủy ban xây dựng phương hướng và chỉ đạo hệ thống nghiên cứu khoa học, kỹ thuật nông nghiệp, nhưng nhìn chung, chức năng, nhiệm vụ, phương hướng nghiên cứu, đề tài nghiên cứu, mối quan hệ giữa các viện, trường đại học, trạm, trại nghiên cứu hiện nay vẫn chưa rõ ràng và chưa phát huy được tác dụng của cả hệ thống. Nếu xét riêng từng viện, từng trường và từng trạm, trại thì chỗ nào cũng có một số kết quả nghiên cứu và hầu như nơi nào hằng năm cũng có hội nghị khoa học để báo cáo kết quả nghiên cứu. Nhưng đánh giá một cách nghiêm túc—những kết quả nghiên cứu vừa qua trong ngành nông nghiệp còn quá chậm chạp, quá tản mạn, thiếu đồng bộ, tác dụng trong việc thúc đẩy những tiến bộ kỹ thuật và nâng cao trình độ của cả nền sản xuất còn hạn chế.

Đến nay, chúng ta đã có 7 viện nghiên cứu chuyên đề, nhưng nhiệm vụ và nội dung nghiên cứu của các viện chuyên đề này lại quá tổng hợp, đối tượng nghiên cứu quá nhiều, không có đủ các bộ môn nghiên cứu khoa học cơ sở cần thiết.

Việc quản lý công tác nghiên cứu khoa học, kỹ thuật nông nghiệp rất phân tán, thiếu sự chỉ đạo tập trung, không có chương trình và kế hoạch nghiên cứu thống nhất, lực lượng nghiên cứu dàn ra quá mỏng, đề tài nghiên cứu phần lớn trùng lặp, có vấn đề quá nhiều nơi cùng nghiên cứu, nhưng có việc cần nghiên cứu thì lại không có nơi nào làm. Tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa trong nghiên cứu còn yếu, hiệu quả nghiên cứu thấp so với yêu cầu của sản xuất và sự quan tâm cũng như vốn đầu tư của Nhà nước.

Chúng ta chưa rút ngắn được khoảng cách còn khá xa giữa nghiên cứu, thí nghiệm và phổ cập trong sản xuất. Việc tổ chức đánh giá các kết quả nghiên cứu thiếu chặt chẽ và liên tục; thiếu một tổ chức có hiệu lực để đưa kết quả nghiên cứu từ phòng thí nghiệm ra đời thực nghiệm và phổ biến rộng rãi trong sản xuất; thiếu một số chính sách, chế độ nhằm khuyến khích một cách thích đáng những đề tài nghiên cứu đạt kết quả tốt, có tác dụng thiết thực đối với sản xuất. Ranh giới giữa nghiên cứu khoa học và chỉ đạo sản xuất chưa rõ ràng, đôi khi còn đâm đạp lên nhau.

Các viện nghiên cứu khoa học của Ủy ban Nông nghiệp trung ương, các trường đại học nông nghiệp, các trạm, trại của trung ương, địa phương và các cơ sở nghiên cứu phục vụ nông nghiệp ở các ngành khác chưa trở thành một hệ thống thống nhất, thiếu sự chỉ đạo tập

trung về phương hướng và tổ chức nghiên cứu để giải quyết những yêu cầu trước mắt cũng như lâu dài của sản xuất nông nghiệp.

Việc sử dụng cán bộ nghiên cứu trong ngành nông nghiệp còn chưa hợp lý: chưa chú ý chọn lọc, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ những cán bộ có khả năng nghiên cứu ở các viện; chưa chú ý đào tạo một số cán bộ đầu đàn cho các bộ môn khoa học chủ yếu, chưa lôi cuốn được số cán bộ khoa học, kỹ thuật có khả năng ở các cơ quan ngoài hệ thống nông nghiệp tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, kỹ thuật nông nghiệp một cách có tổ chức. Mặt khác, những cán bộ không đủ khả năng nghiên cứu lại chưa được đưa ra khỏi các cơ quan nghiên cứu một cách kịp thời.

Một số công tác phục vụ cho nghiên cứu còn yếu, chưa chú ý xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cần thiết để bảo đảm cho công tác nghiên cứu khoa học, kỹ thuật nông nghiệp tiến hành được thuận lợi.

Vấn đề hợp tác quốc tế, thông tin khoa học kỹ thuật, xuất bản và phổ biến khoa học kỹ thuật nông nghiệp làm chưa tốt, không kịp thời và không đáp ứng những yêu cầu của công tác nghiên cứu khoa học và kỹ thuật nông nghiệp.

Xuất phát từ quan điểm tổ chức hệ thống nghiên cứu khoa học và kỹ thuật nông nghiệp của mỗi nước phải phù hợp với tình hình phát triển kinh tế và tiềm lực khoa học, kỹ thuật của nước đó, đồng thời phải xuất phát từ những yêu cầu cụ thể trước mắt và lâu dài của sản xuất nông nghiệp, chúng tôi đề nghị cần thống nhất một số vấn đề có tính chất nguyên tắc sau đây làm cơ sở cho việc tổ chức lại hệ thống nghiên cứu khoa học và kỹ thuật nông nghiệp của ta:

1. Công tác khoa học kỹ thuật nông nghiệp cần phải *tập trung*: tập trung về mặt tổ chức, lãnh đạo và chỉ đạo; tập trung lực lượng cán bộ nghiên cứu khoa học của nhiều ngành, nhiều bộ môn; tập trung sử dụng cơ sở vật chất, kỹ thuật một cách có hiệu quả cao, đặc biệt là những thiết bị, máy móc quý hiếm; tập trung đầu tư phục vụ những đề tài nghiên cứu trọng tâm, cấp bách và có tính chất chiến lược của nông nghiệp. Chỉ có tập trung như vậy mới có thể giải quyết một cách nhanh chóng và toàn diện những yêu cầu của sản xuất nông nghiệp trong phạm vi cả nước và của từng vùng.

2. Hệ thống nghiên cứu khoa học và kỹ thuật, trong khi có quan hệ mật thiết, vẫn cần có

vị trí tương đối độc lập với hệ thống *chỉ đạo sản xuất* để bảo đảm tính chất đặc thù của công tác nghiên cứu và mối liên hệ hữu cơ giữa các ngành và các bộ môn khoa học khác nhau. Đặt các cơ quan nghiên cứu khoa học trong các tổ chức *chỉ đạo sản xuất* sẽ ảnh hưởng đến tính khách quan, tính liên tục và tính chính xác của công tác nghiên cứu, dễ lẫn lộn giữa nghiên cứu khoa học và *chỉ đạo sản xuất*, dẫn đến việc hạn chế tính trung thực của các kết quả nghiên cứu, hoặc vội vã đưa các kết quả nghiên cứu chưa hoàn chỉnh vào sản xuất, gây những thiệt hại lớn cho nền kinh tế.

3. Hệ thống nghiên cứu khoa học, kĩ thuật nông nghiệp phải là một hệ thống *hoàn chỉnh* và được *chỉ đạo thống nhất* trong phạm vi cả nước. Trong nghiên cứu khoa học kĩ thuật nông nghiệp, các đề tài nghiên cứu cơ bản, ứng dụng và phát triển có liên quan chặt chẽ với nhau. Do đó, công tác nghiên cứu ở các viện chuyên ngành, chuyên đề, các trung tâm nghiên cứu vùng, các trạm, trại thí nghiệm, thực nghiệm của trung ương, địa phương phải tiến hành theo một kế hoạch chung. Phải bảo đảm được mối quan hệ chặt chẽ giữa hệ thống nghiên cứu và hệ thống quản lí kĩ thuật để đưa nhanh, mạnh, vững chắc các kết quả nghiên cứu vào thực tế sản xuất. Phải từng bước kế hoạch hóa công tác nghiên cứu khoa học, kĩ thuật nông nghiệp và thực hiện dần dần việc «hạch toán kinh tế» theo một nội dung và hình thức thích hợp đối với các cơ sở nghiên cứu. Công tác nghiên cứu khoa học, kĩ thuật nông nghiệp trước hết phải tập trung vào các chương trình và đề tài nghiên cứu trọng tâm của kế hoạch Nhà nước.

— Phải đặc biệt chú ý xây dựng một đội ngũ cán bộ khoa học, kĩ thuật có nhiệt tình cách mạng và có khả năng thực sự trong công tác nghiên cứu khoa học và kĩ thuật nông nghiệp. Phải chọn lọc trong đội ngũ đó những cán bộ giỏi và có kinh nghiệm để bổ sung cho các viện và trạm, trại nghiên cứu. Phải có qui hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ nghiên cứu trẻ, có tài năng trong các trường đại học và viện nghiên cứu.

Chú ý xây dựng cơ sở vật chất và kĩ thuật cho các cơ sở nghiên cứu khoa học, kĩ thuật nông nghiệp, đặc biệt cần chú ý xây dựng mạng lưới các trạm thí nghiệm, các điểm thực nghiệm, các cánh đồng thí nghiệm và các cơ sở sản xuất thí nghiệm cho hệ thống nghiên cứu khoa học, kĩ thuật và hệ thống quản lí kĩ thuật nông nghiệp (*).

5. Sự lãnh đạo đối với công tác nghiên cứu khoa học, kĩ thuật nông nghiệp phải dựa trên nguyên tắc tập trung, dân chủ dưới sự lãnh đạo của Đảng. Cơ quan lãnh đạo khoa học và những người đứng đầu cơ quan đó phải thực sự có tín nhiệm trong đội ngũ cán bộ khoa học, kĩ thuật và phải có khả năng lãnh đạo, tổ chức; do đó, cần kết hợp giữa sự bổ nhiệm của Nhà nước và dân chủ bầu cử.

Ở các nước xã hội chủ nghĩa, cho đến nay tổ chức nghiên cứu khoa học, kĩ thuật đã trải qua ba giai đoạn:

— Tổ chức các viện tổng hợp hoặc viện liên ngành.

— Thành lập viện hàn lâm khoa học nông nghiệp; tổ chức trung tâm nghiên cứu khoa học, kĩ thuật nông nghiệp; và xây dựng thêm nhiều viện chuyên đề cây, con cụ thể.

— Thành lập những trung tâm nghiên cứu trong các công ti, hoặc giải quyết các vấn đề theo nhóm sản phẩm trong các liên hợp sản xuất.

Hiện nay hệ thống nghiên cứu của ta đang ở vào giai đoạn thứ nhất, nhưng yêu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp đòi hỏi phải bước vào giai đoạn thứ hai hoặc thứ ba.

Do thực tế khách quan đó mà chúng ta phải chọn ra một hình thức tổ chức thích hợp nhất trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm của các nước xã hội chủ nghĩa.

Kết hợp nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của công tác nghiên cứu khoa học kĩ thuật nông nghiệp, chúng tôi đề nghị *hệ thống nghiên cứu khoa học, kĩ thuật nông nghiệp của ta* nên gồm các tổ chức sau đây:

1. *Hội đồng khoa học và kĩ thuật nông nghiệp trung ương* (trực thuộc Ủy ban Nông nghiệp trung ương). Đây là cơ quan lãnh đạo hệ thống nghiên cứu khoa học và kĩ thuật nông nghiệp, có chức năng gần giống như viện hàn lâm khoa học nông nghiệp ở các nước xã hội chủ nghĩa. Hội đồng này thống nhất lãnh đạo, tổ chức, điều hòa, phối hợp các hoạt động nghiên cứu khoa học, kĩ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp (sau này tiến tới bao gồm cả nông, lâm, ngư nghiệp) nhằm thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, kĩ

(*) Viện hàn lâm khoa học Nông nghiệp Liên-xô sử dụng khoảng 17 vạn hecta đất trồng trọt cho hệ thống này; ở Rumani 7,5 vạn hecta; ở Cuba — riêng Viện giống quốc gia cũng sử dụng khoảng 7.000 hecta đất trồng trọt.

thuật đã đề ra trong các kế hoạch và chương trình nghiên cứu ngắn hạn và dài hạn. Hội đồng này chỉ đạo cả những cơ sở nghiên cứu khoa học khác có phục vụ nông nghiệp nhưng ở ngoài hệ thống của Ủy ban Nông nghiệp trung ương, trên cơ sở các hợp đồng kí kết với các cơ quan đó. Thành viên của Hội đồng là đại diện của các ngành và các bộ môn khoa học, kĩ thuật nông nghiệp, do tập thể các nhà khoa học kĩ thuật nông nghiệp bầu ra; một số thành viên của Hội đồng là cán bộ lãnh đạo sản xuất nông nghiệp có trình độ khoa học và có kinh nghiệm chỉ đạo sản xuất. Cơ quan lãnh đạo Hội đồng là Ban thường trực gồm chủ nhiệm, một số phó chủ nhiệm và tổng thư kí khoa học. Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm thường trực và tổng thư kí khoa học do Hội đồng Chính phủ bổ nhiệm, còn các thành viên khác đều do những đại hội thường kì bầu ra. Vị trí, chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng này sẽ được qui định cụ thể trong một điều lệ về tổ chức hội đồng. Căn cứ vào đường lối phát triển nông nghiệp của Đảng và Nhà nước, Hội đồng có nhiệm vụ xây dựng phương hướng, kế hoạch và các chương trình nghiên cứu khoa học, kĩ thuật nông nghiệp, trực tiếp lãnh đạo hệ thống nghiên cứu khoa học, kĩ thuật nông nghiệp; tham gia xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế nông nghiệp, kế hoạch tiến bộ kĩ thuật nông nghiệp; cùng các cơ quan quản lí và chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, tổ chức để đưa các kết quả nghiên cứu vào sản xuất nông nghiệp. Hội đồng có trách nhiệm chỉ đạo việc tổ chức đánh giá các kết quả nghiên cứu khoa học, kĩ thuật nông nghiệp của các cơ sở trực thuộc; vạch ra kế hoạch đào tạo cán bộ nghiên cứu khoa học, kĩ thuật nông nghiệp; treo các giải thưởng cho các công trình nghiên cứu khoa học, kĩ thuật nông nghiệp có giá trị; xét cấp học vị phó tiến sĩ khoa học nông nghiệp và đề nghị Nhà nước xét cấp các học vị và học hàm cao hơn trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, kĩ thuật nông nghiệp.

Ngoài ra, Hội đồng còn chịu trách nhiệm về tổ chức hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, kĩ thuật nông nghiệp với nước ngoài.

Để tiến hành các hoạt động khoa học của mình. Hội đồng có bộ máy giúp việc gồm các ban khoa học chuyên ngành: trồng trọt, chăn nuôi, thú y, nông hóa — thổ nhưỡng và cải tạo đất, thủy nông, kinh tế nông nghiệp, cơ khí hóa nông nghiệp...

Để bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, bên cạnh

Hội đồng khoa học và kĩ thuật nông nghiệp trung ương cần có một tổ chức Đảng thích hợp và đủ mạnh để lãnh đạo toàn bộ hệ thống nghiên cứu khoa học, kĩ thuật nông nghiệp.

2. *Trung tâm nghiên cứu khoa học, kĩ thuật nông nghiệp*, có các nhiệm vụ sau đây:

— Tiến hành các đề tài điều tra cơ bản, nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng có tầm quan trọng đối với sự phát triển nông nghiệp trong phạm vi cả nước.

— Tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước do Hội đồng khoa học và kĩ thuật nông nghiệp trung ương giao cho, đánh giá các kết quả nghiên cứu đó và kiến nghị các biện pháp đưa vào sản xuất.

— Giúp Hội đồng khoa học và kĩ thuật nông nghiệp trung ương chỉ đạo các viện chuyên đề về trạm, trại nghiên cứu thí nghiệm về chuyên môn và phương pháp nghiên cứu. Nhận nghiên cứu các vấn đề cơ bản do các viện và trạm, trại yêu cầu.

— Tham gia việc đào tạo cán bộ nghiên cứu khoa học có trình độ trên đại học cho ngành nông nghiệp bằng con đường thực tập sinh và nghiên cứu sinh.

Trung tâm này gồm 6 viện nghiên cứu khoa học với tổ chức như sau:

Viện Kinh tế nông nghiệp, gồm các bộ môn (hay phòng) sau đây:

— Kinh tế nông nghiệp chung và nghiên cứu kinh tế nông nghiệp nước ngoài.

— Kế hoạch hóa và phân phối sản phẩm nông nghiệp.

— Kinh tế và tổ chức các ngành sản xuất nông nghiệp.

— Kinh tế tổ chức hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

— Kinh tế tổ chức nông trường quốc doanh.

— Kinh tế cơ khí và điện khí hóa nông nghiệp.

Viện Thực vật học nông nghiệp, gồm các bộ môn (hay phòng) sau đây:

— Di truyền và phương pháp chọn giống cây trồng nông nghiệp.

— Sinh lí và sinh hóa thực vật nông nghiệp.

— Miễn dịch học cây trồng.

— Sinh lí thực vật và nghiên cứu đồng vị phóng xạ.

Kinh tế cây nông nghiệp; sinh thái và phân loại cây trồng.

— Tập đoàn giống cây trồng, thuần hóa và nhập nội cây trồng.

— Bảo quản hạt giống và cây giống, Khí hậu nông nghiệp.

Viện nghiên cứu đất, phân bón và cải tạo đất, gồm các bộ môn (hay phòng) sau đây :

- Điều tra đất, và phân hạng đất.
- Phân bón và chế độ bón phân.
- Hóa học và vi sinh vật đất.
- Vật lý đất.

— Hóa học thực vật và dinh dưỡng thực vật,

- Cải tạo đất và chế độ tưới nước.

Viện Bảo vệ thực vật gồm các bộ môn (hay phòng) sau đây :

- Côn trùng và kí sinh hại cây trồng.
- Bệnh học và sinh lí bệnh cây trồng.
- Phương pháp dự tính và dự báo sâu và bệnh.

- Thuốc trừ sâu bệnh và cỏ dại.

— Biện pháp sinh học và phòng trừ tổng hợp sâu và bệnh.

Viện Chăn nuôi và thú i gồm các bộ môn (hay phòng) sau đây :

— Di truyền và phương pháp chọn giống gia súc, gia cầm.

— Sinh lí và hóa sinh, dinh dưỡng gia súc, gia cầm.

- Thức ăn gia súc, gia cầm

— Côn trùng và kí sinh trùng gia súc, gia cầm.

— Bệnh học và sinh lí bệnh gia súc, gia cầm (vi trùng và siêu vi trùng).

- Sinh hóa và thuốc thú i.

— Phương pháp chẩn đoán và điều trị bệnh gia súc, gia cầm.

- Chăn nuôi lợn.

— Chăn nuôi gia cầm (vịt, gà, ngan, ngỗng), (xưởng thuốc thú i hiện nay nên trực thuộc hệ thống chỉ đạo sản xuất).

Viện Công cụ cơ khí và điện khí hóa nông nghiệp, gồm các bộ môn (hay phòng) sau đây:

— Tổ chức và kinh tế cơ khí và điện khí hóa nông nghiệp.

- Cơ giới hóa làm đất và bón phân.

— Cơ giới hóa canh tác và thu hoạch cây lương thực, thực phẩm.

— Cơ giới hóa cây công nghiệp lâu năm và cây ăn quả.

- Cơ giới hóa bảo vệ thực vật.

- Cơ giới hóa thủy nông và cải tạo đất.

— Cơ giới hóa bảo quản và chế biến bán thành phẩm nông nghiệp.

— Cơ giới hóa các khâu canh tác vùng đất và độ dốc.

— Cơ giới hóa vận chuyển và bốc dỡ trong nông nghiệp.

- Cơ giới hóa chăn nuôi.

- Điện khí hóa nông nghiệp.

— Máy kéo và máy công tác trong nông nghiệp.

— Khảo nghiệm và cải tiến công cụ cơ khí trong nông nghiệp.

- Thiết kế và chế tạo máy mẫu.

Viện này cần có hai trạm khảo nghiệm máy cho cây lương thực, thực phẩm và cây công nghiệp. Viện nghiên cứu thiết kế và chế tạo máy nông nghiệp thuộc Bộ Cơ khí—luyện kim nên dần dần chuyển một số nhiệm vụ nghiên cứu cho Viện Cơ khí và điện khí hóa nông nghiệp thuộc hệ thống Ủy ban Nông nghiệp trung ương.

Trung tâm nghiên cứu khoa học kĩ thuật nông nghiệp có ban lãnh đạo chung và bộ máy giúp việc, đảm nhận công tác hành chính, quản trị, tổ chức cán bộ, cung ứng vật tư, hệ thống phục vụ và xây dựng cơ bản để các viện nói trên chỉ tập trung vào việc thực hiện các đề tài nghiên cứu.

Ngoài cơ sở vật chất và trang thiết bị riêng của từng viện, trung tâm còn có các phòng thí nghiệm và cơ sở phục vụ chung cho toàn Trung tâm, gồm :

- Trại thí nghiệm tổng hợp.

- Ruộng thí nghiệm phóng xạ.

— Cơ sở bảo quản giống thời gian dài với trang thiết bị hiện đại.

— Nhà nghiên cứu thực vật vô trùng với các thiết bị hiện đại.

— Phòng thiết bị máy móc quý, hiếm : kính hiển vi điện tử, máy li tâm siêu tốc, các loại máy phân tích quang phổ, phân tích axit amin...

— Phòng nghiên cứu ứng dụng phóng xạ trong nông nghiệp.

- Máy tính điện tử cỡ vừa và nhỏ.

— Hệ thống thông tin, thư viện, xuất bản, phổ biến khoa học kĩ thuật và hợp tác quốc tế.

Trung tâm có ba chi nhánh ở ba vùng : Đông bắc, Tây-bắc và Liên khu 4 cũ. Các chi nhánh này có thể gọi là trung tâm nghiên cứu khoa học kĩ thuật nông nghiệp vùng, hay viện khoa học kĩ thuật nông nghiệp vùng.

Các trung tâm vùng này có nhiệm vụ nghiên cứu những vấn đề khoa học, kĩ thuật do thực tế sản xuất của các vùng đặt ra, nghiên cứu các đối tượng cây, con cụ thể trong điều kiện sinh thái của vùng và phối hợp với địa phương đưa các kết quả nghiên cứu của trung

tâm, các viện nghiên cứu vào sản xuất qua thí nghiệm và thực nghiệm trong điều kiện sinh thái của từng vùng.

Các trung tâm vùng, tùy theo tình hình, có thể tổ chức các phòng nghiên cứu cũng như mạng lưới thí nghiệm, thực nghiệm của mình và cần có đủ các bộ môn khoa học, kĩ thuật sau đây :

- Kinh tế nông nghiệp.
- Di truyền chọn giống.
- Đất, phân bón và cải tạo đất.
- Côn trùng kí sinh và bệnh học cây trồng.
- Chăn nuôi thú i.
- Công cụ và cơ khí, điện khí hóa nông nghiệp.

3. Các viện nghiên cứu chuyên đề :

- Viện Lúa (và một số cây trồng của các vùng lúa).
- Viện Mầu (chủ yếu ngô, đỗ tương, lạc).
- Viện Rau (chủ yếu là cà chua, dưa chuột, rau đậu, khoai tây và cà phục vụ xuất khẩu).
- Viện Chè và công nghiệp chế biến chè.
- Viện cây có dầu và tinh dầu.

4. Các trạm nghiên cứu.

- Trạm nghiên cứu đồng cỏ và đại gia súc (cần được phát triển nhanh thành viện nghiên cứu).
- Trạm nghiên cứu cây có sợi
- Trạm nghiên cứu mía đường
- Trạm nghiên cứu dâu tằm
- Trạm cứu cây làm thuốc (nếu đề ở Bộ I tế cũng cần có sự chỉ đạo trực tiếp của Hội đồng khoa học kĩ thuật nông nghiệp)
- Trạm nghiên cứu cá nước ngọt (cần được chú ý thích đáng để nhanh chóng trở thành viện).

Các trạm, trại nghiên cứu trên đây cần có đủ các bộ môn khoa học cần thiết, các phòng thí nghiệm được trang bị tốt để bảo đảm những điều kiện tối thiểu cho công tác nghiên cứu, có trại thực nghiệm và mạng lưới thí nghiệm ở nhiều vùng khác nhau (bao gồm các ruộng thí nghiệm đặt ở hợp tác xã và nông trường).

Theo chúng tôi, Hội đồng khoa học kĩ thuật nông nghiệp cần được củng cố, mở rộng dần và sẽ trở thành Viện hàn lâm khoa học nông lâm nghiệp và thủy sản sau này.

Để đưa nhanh các kết quả nghiên cứu khoa học, kĩ thuật vào sản xuất mối quan hệ và trách nhiệm giữa hệ thống nghiên cứu khoa học kĩ thuật vào sản xuất, mối quan hệ và trách nhiệm giữa hệ thống nghiên cứu khoa học kĩ thuật, hệ thống quản lí kĩ thuật và các

cơ quan chỉ đạo sản xuất cần được qui định rõ ràng. Vụ quản lí khoa học và kĩ thuật của Ủy ban Nông nghiệp trung ương đóng vai trò rất quan trọng trong việc giúp lãnh đạo Ủy ban Nông nghiệp trung ương chỉ đạo thống nhất các hệ thống nói trên,

Để bảo đảm cho hệ thống nghiên cứu khoa học, kĩ thuật nói trên hiệp đồng tốt, công tác đào tạo cán bộ khoa học kĩ thuật nông nghiệp cũng cần có những cải tiến thích đáng,

Hiện nay ở nhiều nước, việc đào tạo cán bộ nông nghiệp bậc đại học đã được phân thành hai hệ thống : hệ thống kĩ sư thực hành, nhằm cung cấp cán bộ cho các cơ sở sản xuất : và hệ thống kĩ sư chính thức để cung cấp cán bộ cho các cơ sở nghiên cứu, giảng dạy và các cơ quan quản lí, chỉ đạo. Hệ thống đào tạo này theo chúng tôi là hợp lí. Chúng ta cần nghiên cứu và chuẩn bị điều kiện để có thể áp dụng trong tương lai gần đây.

Trong khi chưa có những thay đổi gì lớn về mặt tổ chức, để nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ kĩ thuật nông nghiệp, chúng tôi đề nghị cần chú ý một số điểm sau :

— Cần nâng cao chất lượng cán bộ giảng dạy bậc đại học, có kế hoạch thường xuyên bồi dưỡng về chuyên môn cho số cán bộ đó ; đặc biệt là đối với các trưởng bộ môn, cần chọn các cán bộ giỏi, thực sự có khả năng giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu khoa học.

— Cần kiên quyết chuyển một số cán bộ giảng dạy không có khả năng sang làm công tác khác và mời số cán bộ giỏi, có kinh nghiệm ở các viện nghiên cứu, ở các đơn vị sản xuất, các cơ quan khác tham gia giảng dạy ở các trường đại học, và tạo điều kiện cho cán bộ giảng dạy tham gia công tác nghiên cứu ở cơ sở sản xuất và các việc nghiên cứu.

— Trong quá trình đào tạo, cần chú ý chọn những sinh viên giỏi và có kế hoạch bồi dưỡng thêm về chuyên môn và các mặt khác ngay trong lúc đang học để sau khi tốt nghiệp có thể bổ sung cho đội ngũ cán bộ giảng dạy.

— Cần mạnh dạn tổ chức việc đào tạo cán bộ có trình độ trên đại học ở trong nước để có thể trực tiếp tham gia giải quyết một số vấn đề cấp bách của sản xuất nông nghiệp và gắn liền với thực tiễn nước ta.

— Việc đào tạo cán bộ có trình độ trên đại học ở nước ngoài cần được xem xét kĩ và chấn chỉnh lại theo hướng : về mặt chất lượng, cần chọn những cán bộ giỏi, trẻ và đã kinh qua công tác nghiên cứu và giảng dạy ít nhất

là ba năm trở lên, bảo đảm phẩm chất về mặt chính trị và đạo đức. Việc gửi nghiên cứu sinh và thực tập sinh khoa học bậc cao, cần tập trung vào các ngành và bộ môn khoa học trong nước chưa có hoặc còn yếu. Cần chú ý đào tạo những cán bộ đầu đàn, giữ những vị trí chủ chốt trong nghiên cứu khoa học và giảng dạy ở các viện và trường đại học.

Vấn đề đào tạo cán bộ có trình độ trên đại học cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các trường đại học và các viện nghiên cứu dưới sự lãnh đạo thống nhất của Hội đồng khoa học và kỹ thuật nông nghiệp trung ương.

— Cần có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, ngăn ngừa, hắt nã cho số kỹ sư đã ra trường, công tác ở các cơ sở sản xuất và

các cơ quan chỉ đạo huyện và tỉnh. Các trường đại học sẽ phối hợp với các cơ quan chỉ đạo sản xuất để soạn chương trình và nội dung bồi dưỡng sát với yêu cầu và nhiệm vụ sản xuất trong từng thời kỳ, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Nông nghiệp trung ương.

— Tăng cường công tác thông tin khoa học và kỹ thuật, tạo điều kiện cho cán bộ thường xuyên tự bồi dưỡng.

Cuối cùng, cần nghiên cứu lại chế độ, chính sách đối với cán bộ khoa học, kỹ thuật: từ vấn đề tiêu chuẩn hóa cán bộ, vấn đề đãi ngộ, khen thưởng, vấn đề bồi dưỡng, đào tạo, đề bạt cán bộ và cấp học vị, học hàm cho cán bộ làm công tác nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và giảng dạy bậc đại học.

Nhìn lại hoạt động sáng kiến hợp lý hóa...

(Tiếp theo trang 7)

điều kiện cung cấp vật tư (trong khả năng cho phép); còn có tình trạng thay đổi định mức sản phẩm ngay khi sáng kiến thành công, dẫn đến một hiện tượng tương đối phổ biến là ngại đăng ký và áp dụng sáng kiến.

— Vấn đề xét duyệt sáng kiến và khen thưởng còn rất chậm chạp, có trường hợp chưa đúng với chế độ chính sách, còn lẫn lộn giữa sáng kiến và trách nhiệm. Nhiều nơi chưa chú ý đúng mức việc giới thiệu các điều lệ khen thưởng, thông tư hướng dẫn của cấp trên.

Quán triệt đầy đủ tinh thần và nội dung Nghị quyết 22 của Ban chấp hành trung ương Đảng, Nghị quyết 46 — CP của Hội đồng Chính phủ và Đoàn chủ tịch Tổng công đoàn Việt-nam, cần tăng cường lãnh đạo hoạt động sáng kiến hợp lý hóa, cải tiến kỹ thuật, đưa nó lên thành một hoạt động rộng rãi của quần chúng, làm cho hoạt động này phát triển đều khắp các ngành, các địa phương, các cơ sở, bảo đảm có chiều sâu và bề rộng, thực sự trở thành một nhân tố chủ yếu tiên quyết đối với kế hoạch sản xuất theo phương hướng và nguyên tắc cơ bản sau:

— Động viên phát huy trí tuệ của quần chúng đề xuất cái mới, hướng những nỗ lực vào giải quyết những trọng tâm, trọng điểm

để thực hiện các nhiệm vụ khoa học kỹ thuật và kế hoạch sản xuất của cơ sở, kể cả vấn đề hợp lý hóa công tác nghiên cứu và triển khai, cải tiến và đổi mới kỹ thuật (chú ý cân đối giữa cải tiến công cụ, trang thiết bị với cải tiến công nghệ, tiết kiệm nguyên vật liệu và sử dụng vật liệu sẵn có thay cho các loại quý hiếm), bảo đảm và nâng cao chất lượng sản phẩm.

— Từng bước cố gắng xây dựng chương trình hoạt động hợp lý hóa, cải tiến kỹ thuật của cơ sở đi đôi với việc xây dựng kế hoạch sản xuất và tiến bộ kỹ thuật.

— củng cố lực lượng hiện có, tăng cường đội ngũ cán bộ phụ trách chỉ đạo, quản lý công tác này, tạo điều kiện nâng cao trình độ chuyên môn và phương pháp công tác.

— Đẩy mạnh thông tin, phổ biến sáng kiến kịp thời và áp dụng sáng kiến của ngành trong liên ngành, bảo đảm đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nhanh, mạnh và vững chắc, làm cho các sáng kiến trở thành của chung của nhiều xí nghiệp, lợi ích chung của xã hội.

— Bảo vệ quyền lợi của người có sáng kiến. Tuyên truyền khuyến khích động viên về tinh thần và vật chất tương xứng với hiệu quả kinh tế mà sáng kiến mang lại cho xí nghiệp, cho cơ sở sản xuất, hoặc đơn vị công tác.